

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (BIOPHARCO)

Địa chỉ: Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: (0258) 3813 067

Fax: (0258) 3828 135

Website: www.biopharco2.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6290 8686

Fax: (028) 6291 0560

Website: www.fpts.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thị Khánh Ninh

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

Điện thoại: (0258) 3813 067 **Fax:** (0258) 3828 135

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	3
1. tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	4
1.3. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.4. Quá trình tăng vốn	6
2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty	13
3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2018.....	13
3.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 28/02/2018.....	14
3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập	14
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của BIOPHARCO, những công ty mà BIOPHARCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BIOPHARCO	14
5. Hoạt động kinh doanh	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất	18
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
7.1. Vị thế của công ty trong ngành	19
7.2. Triển vọng phát triển của ngành	20
8. Chính sách đối với người lao động	24
8.1. Số lượng người lao động tại ngày 31/12/2017.....	24
8.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ.....	24
9. Chính sách cổ tức	25
10. Tình hình tài chính	25
10.1. Trích khấu hao TSCĐ.....	25
10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn	26
10.3. Các khoản còn phải nộp ngân sách theo luật định	26
10.4. Các Quỹ được trích lập theo luật định.....	26
10.5. Tổng dư nợ vay qua các năm	27
10.6. Tình hình công nợ hiện nay.....	27
10.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn.....	28
10.8. Đầu tư tài chính dài hạn : Không có.....	28
10.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
11. Tài sản của công ty	29
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	29
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	32
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	32
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	33
1. Hội đồng quản trị.....	34
2. Ban kiểm soát	40
3. Ban Tổng Giám đốc	43
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:.....	45
III. PHỤ LỤC	46

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang
- Tên giao dịch quốc tế : Nha Trang Vaccines And Biological Products Joint-Stock Company
- Tên viết tắt : BIOPHARCO
- Địa chỉ : Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Vốn điều lệ đăng ký : 85.620.000.000 đồng (*Tám mươi lăm tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 85.620.000.000 đồng (*Tám mươi lăm tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng*)
- Số điện thoại : (0258) 3813 067
- Số fax : (0258) 3828 135
- Website : www.biopharco2.com.vn
- Email : biopharco@dng.vnn.vn
- Logo doanh nghiệp : 
- Ngày trở thành CTĐC : 14/09/2017
- Người đại diện theo PL : Nguyễn Thành Long - Tổng Giám đốc
- Giấy CNĐKKD : Số 4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017.

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người)
1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.
2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm.
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn Vắc xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người). Bán buôn mỹ phẩm.
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm (thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng).
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất Vắc Xin và sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho người).

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BIO
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 8.562.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: **1.417.380 cổ phiếu**

Trong đó:

- Cổ đông lớn: **1.366.680 cổ phiếu**. Thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm (từ 01/9/2016 đến 01/9/2021) căn cứ theo phương án cổ phần hóa doanh nghiệp.
- Người lao động cam kết làm việc lâu dài: 50.700 cổ phiếu. Thời gian hạn chế chuyển nhượng được căn cứ vào Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011 và Đơn đăng ký mua cổ phần của người lao động.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về “sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán”, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về “hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam”.

Tại thời điểm ngày 28/02/2018, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 27/02/2001, theo Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã có Quyết định số 603/2001/QĐ-BYT ngày 27/02/2001 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế.

Năm 2009, Bộ Y tế có Quyết định số 72/QĐ-BYT ngày 09/01/2009 tách Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Y tế.

Năm 2011, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2011 của Bộ Y tế và kiện toàn lại bộ máy tổ chức, lãnh đạo và được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/7/2011

Năm 2015, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở công văn số 752/TTg- ĐMDN ngày 04/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4735/QĐ-BYT ngày 06/11/2015 của Bộ Y tế phê duyệt phương án cổ phần hóa

Sau hơn 15 năm hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế; ngày 20/8/2016, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Ngày 17/5/2017, Công ty hoàn thành đợt phát hành tăng vốn thông qua hình thức phát hành theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017 với số lượng cổ phiếu chào bán đợt này là 5.100.000 cổ phần, tổng giá trị phát hành là 51 tỷ đồng.

Ngày 17/5/2017, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200451832 cấp lần đầu ngày 01/9/2016 với vốn điều lệ 34.620.000.000 đồng; cấp thay đổi lần thứ 3 với vốn điều lệ là 85.620.000.000 đồng.

Ngày 14/09/2017, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 6193/UBCK-GSĐC của UBCKNN.

Ngày 20/12/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 230/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 8.562.000 cổ phiếu.

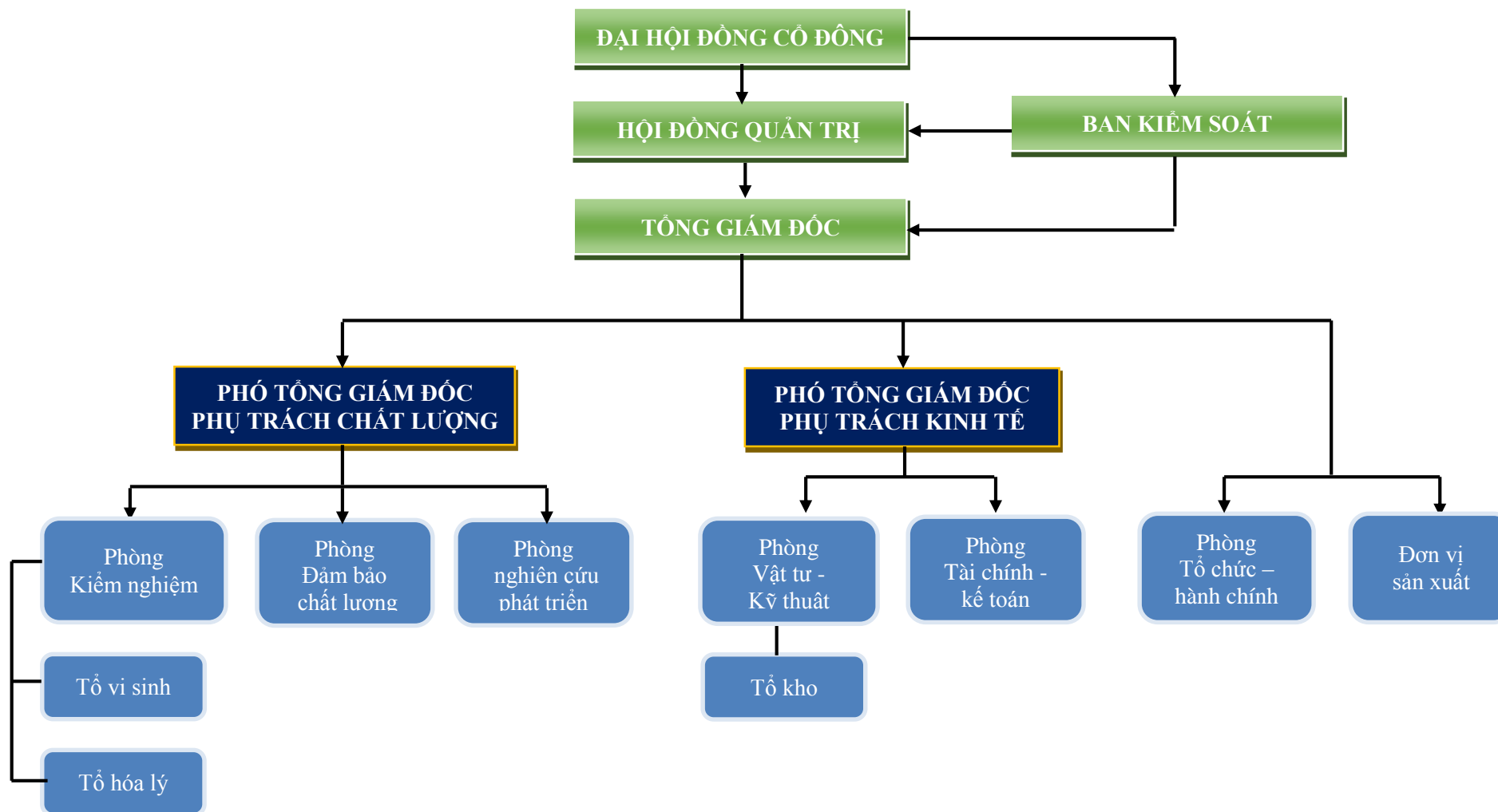
1.4. Quá trình tăng vốn

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017 với vốn điều lệ ban đầu là 34.620.000.000 đồng. Cho đến thời điểm hiện tại Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ vào năm 2017 như sau:

Tăng vốn từ 34,62 tỷ đồng lên 85,62 tỷ đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	25/04/2017	51.000.000.000	85.620.000.000	Chào bán riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 43/NQ-ĐHĐCĐ.VXSP ngày 18/03/2017 thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ - Nghị quyết HĐQT số 44/NQ-HĐQT ngày 18/3/2017 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ. - Thông báo số 59/TB-VXSP ngày 25/4/2017 về việc chào bán cổ phần riêng lẻ. - Giấy CNĐKKD thay đổi lần 3 ngày 17/5/2017.

2. Cơ cấu tổ chức và sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc, v.v...

- **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền Quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Tổng Giám Đốc**

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các đơn vị thuộc Tổng giám đốc phụ trách

- **Đơn vị sản xuất:** Tổ chức quản lý và vận hành các máy móc thiết bị của nhà máy để sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng đăng ký và theo nhiệm vụ được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.
- **Phòng Tổ chức – Hành chính:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Công tác nhân sự; Công tác lao động tiền lương; Công tác thi đua khen thưởng; Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, quản lý công tác văn thư lưu trữ, quản lý tài sản trang thiết bị làm việc, sinh hoạt thuộc Văn phòng Công ty.

- **Phó Tổng giám đốc phụ trách chất lượng:**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng là người tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng của công ty. Phó Tổng Giám đốc chất lượng có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau:

1. Nhiệm vụ:

a- Điều hành hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng của Công ty:

Đảm bảo cho các quá trình cần thiết của Hệ thống quản lý chất lượng được thiết lập, thực hiện và duy trì, cụ thể là:

- Giúp Tổng Giám đốc trong việc thiết lập chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty.
- Chỉ đạo việc cập nhật, sửa đổi hệ thống tài liệu và cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý cho phù hợp với thực tế trong từng giai đoạn.
- Xem xét việc cung cấp các nguồn lực cần thiết đảm bảo hệ thống quản lý chất lượng hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.
- Chủ trì tổ chức các cuộc thanh tra nội bộ theo quy định của GMP-WHO, lựa chọn đội ngũ thanh tra viên đảm bảo năng lực thực hiện các cuộc thanh tra.
- Giám sát, xem xét các hành động khắc phục phòng ngừa tại các đơn vị.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan, chỉ đạo công tác đánh giá lựa chọn các nhà cung ứng.
- Chủ trì các hoạt động của Ban thẩm định, xem xét kế hoạch thẩm định gốc và chương trình thẩm định năm.
- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trong khối chất lượng lập kế hoạch đào tạo nội bộ để nâng cao ý thức, kiến thức và tay nghề cho các cán bộ nhân viên.
- Liên hệ với các tổ chức đào tạo, tư vấn và tổ chức đánh giá liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng.
- Định kỳ, báo cáo về hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng và mọi nhu cầu cải tiến hệ thống cho Tổng Giám đốc;

b- Lĩnh vực nghiên cứu, phát triển sản phẩm:

- Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động nghiên cứu nhằm ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu và mục tiêu của Công ty.
- Chỉ đạo việc đăng ký lưu hành sản phẩm mới và đăng ký lại các sản phẩm của Công ty sản xuất.

c- Lĩnh vực quản lý, tổ chức:

- Kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy chế về quản lý lao động, quản lý vật tư thiết bị, tài sản tại các đơn vị được phân công quản lý.
- Xác định nhu cầu nhân sự và đề xuất tuyển dụng.
- Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên trực thuộc và đề xuất khen thưởng, xử phạt theo đúng quy định.

2. Quyền hạn:

- Có quyền ký xem xét Sổ tay chất lượng, Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thẩm định gốc và Sổ tay chất lượng phòng kiểm nghiệm trước khi trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Thay mặt Tổng Giám đốc ký các văn bản liên quan đến chất lượng theo sự uỷ quyền của Tổng Giám đốc.
- Trực tiếp chỉ đạo ban GMP và chỉ đạo các công việc liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các đơn vị của Công ty.
- Có quyền tạm đình chỉ những công việc không phù hợp với yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng và báo cáo lên Tổng Giám đốc.
- Quyền tham gia, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại các phiên họp của Ban Giám đốc.
- Quản lý và đề xuất tổ chức nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong khối chất lượng theo từng thời kỳ trình Giám đốc phê duyệt.
- Cho phép xuất xưởng hay không xuất xưởng sản phẩm.

Các đơn vị thuộc Phó Tổng Giám đốc chất lượng phụ trách :

- **Phòng Kiểm nghiệm (QC):** Tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện các lĩnh vực kiểm nghiệm. Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên ngành kiểm nghiệm để đánh giá chất lượng nguyên phụ liệu sản xuất và sản phẩm Công ty.

Phòng QC có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm đầu ra nhằm đảm bảo sản phẩm trước khi xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y Tế.

✓ **Tổ vi sinh :** Có trách nhiệm thực hiện các test kiểm tra liên quan đến vi sinh

✓ **Tổ hóa lý :** Có trách nhiệm thực hiện các test kiểm tra liên quan đến hóa lý

- **Phòng đảm bảo chất lượng (QA):** Tham mưu cho Ban Giám đốc thực hiện việc theo dõi hệ thống quản lý chất lượng, quản lý tài liệu hệ thống chất lượng và công việc quản lý chất lượng như: đánh giá chất lượng nội bộ, kiểm định hiệu chuẩn dụng cụ thiết bị đo lường – kiểm nghiệm chất lượng, hồ sơ tất cả nguyên vật liệu, thành phẩm,....
- **Phòng Nghiên cứu phát triển (R & D):** Tham mưu và chịu trách nhiệm với Ban Giám đốc thực hiện công việc nghiên cứu phát triển và thử nghiệm bao gồm: xây dựng quy trình, điều chỉnh quy trình, khai phá sản phẩm mới cũng như cải tiến chất lượng sản phẩm nhằm cải tiến quy trình công nghệ và kỹ thuật sản xuất, nâng hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm và giảm giá thành,....Nghiên cứu và sản xuất nguyên liệu vi sinh chính phục vụ cho các sản phẩm của Công ty.
- **Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh tế:**

Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất là người tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc phân công phụ trách quản lý, điều hành hoạt động các đơn vị sản xuất của công ty. Phó Tổng Giám đốc sản xuất có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm sau:

1. Nhiệm vụ:

a- Lĩnh vực sản xuất:

- Tổ chức, điều hành mọi hoạt động sản xuất của các đơn vị sản xuất đảm bảo sản xuất sản phẩm đúng tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký và hoàn thành kế hoạch được giao.
- Lập kế hoạch sản xuất cho từng phân xưởng theo kế hoạch được giao.
- Chỉ đạo việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của các phân xưởng nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vật tư, máy móc, nhân lực.
- Kiểm tra giám sát các phân xưởng thực hiện sản xuất theo đúng quy trình công nghệ được duyệt.
- Điều hành hoạt động sản xuất nguyên liệu men vi sinh phục vụ cho sản xuất của Công ty.

b- Lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo:

- Chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu nhằm ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới theo nhu cầu và mục tiêu của Công ty.
- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sản xuất lập kế hoạch đào tạo nội bộ để nâng cao ý thức, kiến thức và tay nghề cho các cán bộ nhân viên tham gia hoạt động sản xuất.

c- Lĩnh vực quản lý, tổ chức:

- Kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy chế về quản lý lao động, quản lý vật tư thiết bị, tài sản tại các đơn vị sản xuất của Công ty.
- Giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên trực thuộc và đề xuất khen thưởng, xử phạt theo đúng quy định.

2. Quyền hạn:

- Thực hiện các quyền hạn thông qua việc uỷ quyền của Tổng Giám đốc theo từng vụ việc cụ thể;
- Quyền tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động sản xuất và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động;
- Trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng KHKT và thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng
- Quyền tham gia, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại các phiên họp của Ban giám đốc. Quyền được bảo lưu ý kiến khác với quyết định của Ban Giám đốc. Trong trường hợp phát hiện thấy quyết định của Tổng Giám đốc không phù hợp với các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo lại Tổng Giám đốc để sửa chữa hoặc thay thế.
- Quyền ký các lệnh sản xuất; thẩm định và ký duyệt các yêu cầu về vấn đề bảo trì, bảo dưỡng và mua phụ tùng thay thế cho các máy móc trang thiết bị tại các đơn vị sản xuất.

- Quản lý và đề xuất tổ chức nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu và chức năng, nhiệm vụ của các phân xưởng theo từng thời kỳ trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

Các đơn vị thuộc Phó Tổng Giám đốc kinh tế phụ trách :

- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong công tác tổ chức quản lý, tổ chức và giám sát hoạt động kinh tế, tài chính hoạch toán và thống kê. Theo dõi, phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, kinh tế cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh.
- + **Phòng Vật tư – Kỹ thuật :** Tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác vật tư kỹ thuật, đầu tư thi công xây dựng và cung ứng các thiết bị kỹ thuật cho hoạt động các phòng ban Công ty. Thực hiện công tác cung ứng vật tư, nguyên vật liệu, máy móc trang thiết bị phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - ✓ **Tổ kho :** Thực hiện nhiệm vụ xuất nhập kho bao bì, nguyên liệu và thành phẩm theo đúng quy định của Công ty

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2018

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	111	8.559.000	99,965
1	Cá nhân	108	846.000	9,881
2	Tổ chức	03	7.713.000	90,084
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	3.000	0,035
Tổng cộng		111	8.562.000	100

Nguồn: Cơ cấu cổ đông đến ngày 28/02/2018 của CTCP Vắc Xin Và Sinh Phẩm Nha Trang

3.2. Danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty tại ngày 28/02/2018

STT	Tên cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Số CMT	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Dược phẩm Bến Tre	1300382591	Số 6A3 quốc lộ 60, P. Phú Tân, TP Bến Tre, T. Bến Tre	4.366.680	51
2	Công ty TNHH Y Dược Cali - USA	0500588975	Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, Hà Nội	2.100.000	24,53
3	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	1.246.320	14,56
4	Lê Đình Phan	012007495	Số 15 ngõ Văn Dũng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội	604.200	7,06
Tổng cộng				8.317.200	97,15

Nguồn: Cơ cấu cổ đông đến ngày 28/02/2018 của CTCP Vắc Xin Và Sinh Phẩm Nha Trang

3.3. Danh sách Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con của BIOPHARCO, những công ty mà BIOPHARCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BIOPHARCO

- Đơn vị nắm cổ phần chi phối đối với BIOPHARCO:

Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Tre

- Địa chỉ: Số 6A3 quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
- Điện thoại: (0275) 3900059 Fax: (0275) 3824248
- Vốn điều lệ: 123.144.940.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ tại BIOPHARCO: 51% Vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Xuất nhập khẩu các mặt hàng: thuốc thành phẩm. Mua bán dược liệu. Bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế. Xuất nhập khẩu dược liệu
- + Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- + Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng: bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học. Mua bán thực phẩm chức năng.

- **Công ty con, Công ty liên kết:**

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty

- Sản xuất, kinh doanh các loại vắc xin, huyết thanh và các chế phẩm sinh học dùng cho người.
- Các hoạt động dịch vụ liên quan đến vắc xin, huyết thanh và các chế phẩm sinh học dùng cho người.
- Sản xuất thuốc thành phẩm có chứa vi sinh, các dạng bào chế: Thuốc viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.
- Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.
- Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu.

Hiện tại mảng hoạt động chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có chứa vi sinh có tác dụng phòng ngừa, hỗ trợ, điều trị các chứng bệnh liên quan đến rối loạn tiêu hóa, tăng cường sức khỏe. Các dạng bào chế: Thuốc viên nang cứng, viên nén, thuốc bột, thuốc cốm.

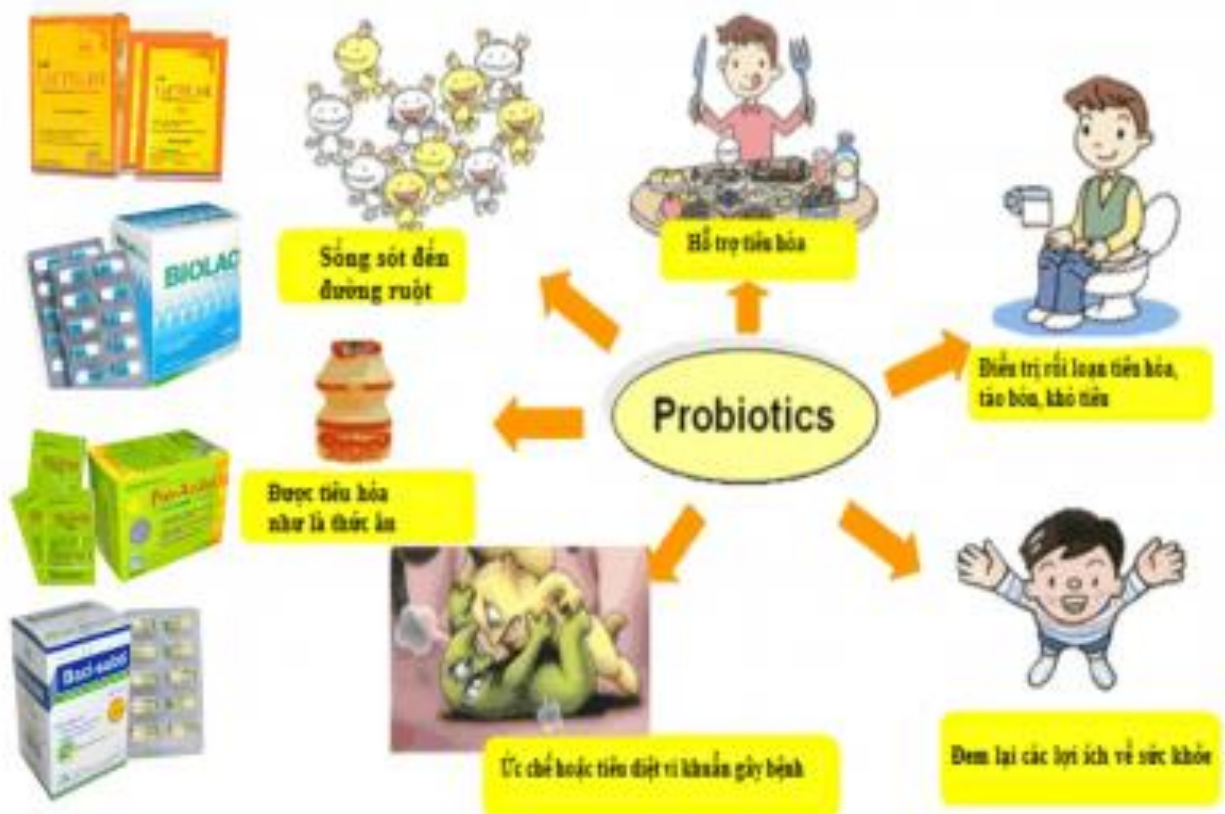
Sản phẩm của Công ty gồm 2 nhóm : Nhóm sản phẩm dược phẩm và nhóm sản phẩm thực phẩm chức năng.

Các sản phẩm dược phẩm được Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành sản phẩm.

Các sản phẩm thực phẩm chức năng so Cục An toàn thực phẩm giấy phép lưu hành sản phẩm.



Probiotics - Thuốc chứa men vi sinh



Mang lại những gì tốt nhất cho hệ tiêu hóa của bạn!

Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty

Nhóm sản phẩm dược phẩm



Nhóm sản phẩm thực phẩm chức năng



6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (*)	Năm 2017	Tăng Giảm 2017/2016 (%)
Tổng cộng tài sản	54.918.518.060	87.991.423.723	60,22%
Vốn chủ sở hữu	34.603.898.908	85.575.998.471	147,30%
Doanh thu thuần	27.553.343.415	32.526.952.525	18,05%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	393.201.106	131.946.216	(66,44%)
Lợi nhuận khác	(145.366.232)	67.901.250	-
Lợi nhuận trước thuế	247.834.874	199.847.466	(19,36%)
Lợi nhuận sau thuế	98.513.166	2.399.563	(97,56%)
Giá trị sổ sách	9.995	9.998	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong năm 2017, thị trường Dược phẩm nhìn chung cạnh tranh khốc liệt. Tất cả các chi phí về sản xuất đều tăng làm cho giá thành sản phẩm tăng cao. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu năm 2018 tăng hơn 18% so với năm 2016, đạt hơn 32,5 tỷ đồng; tuy nhiên lợi nhuận sau thuế lại không đạt được như kỳ vọng.

- Thuận lợi:

- + Các chính sách đổi mới của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư, tín dụng ngày càng thông thoáng tạo điều kiện cho Công ty đầu tư nâng cao năng lực về vốn và thiết bị, đổi mới công nghệ, tăng cạnh tranh.
- + Với những kinh nghiệm đã được tích lũy trong nhiều năm, Công ty ngày càng khẳng định khả năng của mình. Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh này để thiết lập và giữ vững mối quan hệ tốt với các khách hàng.

- + Công ty đã thiết lập được mối quan hệ, gắn bó lâu dài với các khách hàng truyền thống, mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng và ngân hàng.
- + Nhận thức được sau khi cổ phần hóa áp lực cạnh tranh sẽ cao hơn, nhưng cũng là động lực để Công ty sẽ chủ động quyết liệt hơn trong định hướng chiến lược phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động các nguồn lực theo quy định của pháp luật, nâng cao tính tự chủ của người lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- + Công tác quản lý, phân phối thu nhập ở công ty cổ phần được đổi mới sẽ tạo động lực thúc đẩy CBCNV nỗ lực lao động, mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

- Hạn chế:

- + Bất ổn chính trị - xã hội, biến đổi khí hậu trên thế giới vẫn là nhân tố gây bất ổn, khó lường. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam được dự báo có sự phục hồi nhưng chưa bền vững.
- + Tháng 09 năm 2016, công ty hoàn thành chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH sang công ty cổ phần, nên mọi công tác quản trị, tổ chức sản xuất cần thời gian để ổn định theo mô hình mới.
- + Giá cả nguyên liệu đầu vào có xu hướng tăng làm chi phí sản xuất ngày càng tăng cao trong khi giá thành sản phẩm không thể tăng tương ứng phần nào làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Bổ sung thông tin đánh giá về doanh thu và lợi nhuận thực hiện được trong 6 tháng 2018 ko cần có số liệu nhưng phải có con số đánh giá chung vì bây giờ đã sang quý 3/2018 rồi nhé

Kết quả 6 tháng đầu năm 2018 cho thấy nhiều dấu hiệu khả quan khi doanh nghiệp đã dần đi vào hoạt động ổn định. Tổng doanh thu 06 tháng đầu năm đạt hơn 16 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 1,02 tỷ đồng; tương đương hoàn thành 50% kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty có một vị thế nhất định trên thị trường với những sản phẩm riêng biệt được khách hàng tín nhiệm. Trong đó hoạt động chính của Công ty hiện nay là nghiên cứu và sản xuất các loại probiotics hữu ích, ứng dụng trong sản xuất các loại sản phẩm men vi sinh sống phục vụ công tác điều trị và chăm sóc sức khỏe. Đây là thế mạnh của công ty và cũng là định hướng chiến lược lâu dài của công ty, sẽ trở thành nhà sản xuất hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực chế phẩm sinh học.

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được thực hiện theo quy định GLP đã được cấp chứng nhận, do đó, các sản phẩm của Công ty được nhiều khách hàng lớn biết đến và tin tưởng sử dụng.

Hiện nay, nhà máy sản xuất của Công ty có thể được đánh giá là nhà máy chuyên biệt đạt tiêu chuẩn GMP đầu tiên ở Việt Nam về lĩnh vực sản xuất các loại men vi sinh. Thương hiệu và uy tín của BIOPHARCO với chất lượng và hiệu quả đã được khẳng định trong nhiều năm qua, ngày càng được nhiều người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

• Ngành Dược thế giới

Theo WHO, tốc độ phát triển trung bình của ngành dược trên thế giới là 3,1%. Theo Công ty Statista thì Tốc độ tăng trưởng hợp nhất (CAGR) hàng năm giai đoạn 2016 của ngành dược tại khu vực châu Á Thái Bình Dương có tốc độ tăng trưởng cao nhất khoảng 6,1%.

Giai đoạn 2016 – 2018, theo ước tính của Evaluate Pharma, mức tiêu thụ thuốc toàn cầu sẽ chạm ngưỡng 900 tỷ USD vào năm 2018. Doanh thu thuốc kê đơn dự báo sẽ đạt mức 1000 tỷ USD, doanh thu từ chế phẩm sinh học (Biologicals) sẽ chiếm 52% trong Top 100 thuốc kê đơn và OTC sẽ chiếm 27% tổng thị trường toàn cầu vào năm 2020.

Lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D) thế giới được Công ty Industry Standard Research dự báo năm 2015 gồm: Nghiên cứu và phát triển thị trường 251 tỷ USD, Phát triển thị trường 101,4 tỷ USD, Nghiên cứu Pha I – IV 72,3 tỷ USD và dịch vụ nghiên cứu lâm sàng là 25,6 tỷ USD. Theo Công ty Technavio thì tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) của dịch vụ nghiên cứu lâm sàng là khoảng 8,1% trong giai đoạn 2014 – 2019.

Chi phí cho nghiên cứu và phát triển (R&D) thuốc rất cao. Theo Deloitte and Thomson Reuters examined thì thời điểm cuối năm 2013 chi phí để đưa thuốc mới ra thị trường là 1,3 tỷ USD. Vì vậy, các hãng sản xuất đang có xu hướng thực hiện công đoạn nghiên cứu lâm sàng tại các nước đang phát triển.

• Ngành dược Việt Nam

Hiện công nghiệp dược Việt Nam đang ở gần cấp độ 3 theo thang phân loại của WHO. Còn nếu theo thang phân loại 5 mức phát triển của UNIDO thì công nghiệp dược của Việt Nam mới chỉ ở mức 3 nghĩa là “Công nghiệp dược nội địa sản xuất đa số thành phẩm từ nguyên liệu nhập”.

Ngành dược chưa được quy hoạch rõ nét, chỉ tập trung vào sản xuất thuốc generic (là thuốc có cùng một hoạt chất với các thuốc phát minh), bỏ ngỏ phân khúc thuốc đặc trị cho Công ty nước ngoài.

Theo dữ liệu của IMS về sức khỏe, Việt Nam là một trong những nước sử dụng thuốc generics cao nhất thế giới, đặc biệt ở thị trường bệnh viện mà chủ yếu là bệnh viện công.

Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, tạo tiền đề và cơ hội cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước nâng cao năng lực và doanh thu. Tổng tiền thuốc chi tiêu bình quân đầu người tại Việt Nam năm 2016 đạt 40 USD/người. Theo IMS thì Việt Nam được xếp vào nhóm thị trường mới nổi ở Nhóm 2 thuộc Lớp 3 (Chi tiêu thuốc trên đầu người dưới 85 USD/ người), bao gồm 9 nước: Vietnam, South Africa, Algeria, Thailand, Indonesia, Egypt, Pakistan, Nigeria và Ukraine.

Về nền tảng pháp lý, Luật Dược (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017. Các hoạt động của ngành dược sẽ chịu nhiều tác động sau khi Luật Dược có hiệu lực.

- **Nghiên cứu bào chế**

Hiện nay các công ty sản xuất đều có phòng nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Một số công ty đã triển khai tốt chiến lược nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Tuy nhiên, nhiều công ty do điều kiện về cơ sở vật chất cũng như nhân lực chưa thực sự mạnh nên cũng chỉ tập trung các dạng bào chế đơn giản và chưa có chiến lược rõ ràng.

Các hoạt động chuyển giao công nghệ (licensing) cũng đã xuất hiện tại Việt Nam nhưng vẫn còn quy mô nhỏ.

- **Sản xuất**

Quy mô sản xuất trong nước của Việt Nam chiếm 77% về số lượng nhưng chỉ chiếm 35% về giá trị. Sản xuất trong nước tập trung vào các nhóm thuốc cũ có giá trị thấp và công thức đơn giản. Thị phần của thuốc sản xuất trong nước tăng rất chậm và khó đạt được mục tiêu của Chính phủ 80% vào năm 2020.

Giá trị thuốc sản xuất trong nước năm 2015 ước tính đạt khoảng 1,65 tỷ USD (năm 2014: 1,39 tỷ USD, năm 2013: 1,3 tỷ USD) trong đó xuất khẩu được 150 triệu USD.

Nhiều nhà sản xuất trong nước có xu hướng nâng cấp nhà máy sản xuất lên các tiêu chuẩn quốc tế như PIC/S – GMP, EU – GMP để sản xuất thuốc generic chất lượng cao nhằm tăng khả năng trúng thầu kênh ETC và khai thông thị trường xuất khẩu. Gia công thuốc và sản xuất nhượng quyền là con đường ngắn và hiệu quả nhất để học hỏi và theo kịp trình độ phát triển của ngành dược thế giới. Tuy nhiên, hoạt động mua bán bằng độc quyền sáng chế vẫn còn mới mẻ tại Việt Nam.

Theo một khảo sát do KPMG thực hiện tại Việt Nam thì ngành dược là một trong lĩnh vực sẽ thu hút hoạt động M&A trong 5 năm tới.

Theo Công ty nghiên cứu thị trường Business Monitor International (BMI), tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành dược Việt Nam giai đoạn 2015 – 2018 dự kiến đạt gần 16%/năm, với doanh số thị trường năm 2015 có thể đạt 3,5 – 5 tỷ USD.

Thực tế trên thị trường, dược phẩm ngoại đang lấn át nội. Theo số liệu của Bộ Y tế, thuốc nhập khẩu hiện chiếm 60% tổng tiêu thụ thuốc ở Việt Nam. Thị trường nhập khẩu dược

phẩm chủ yếu của Việt Nam là các nước Châu Âu, như Pháp, Đức, Anh, Italy và 2 thị trường lớn khác là Hoa Kỳ và Ấn Độ.

Bộ Y tế cho biết, các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm tập trung chủ yếu ở 2 thành phố lớn là Tp. HCM (chiếm 50% số lượng doanh nghiệp) và Hà Nội (chiếm 30%) và 20% còn lại là doanh nghiệp tại các tỉnh An Giang, Cần Thơ, Nam Định, Phú Yên,...

Việt Nam tham gia TPP có tác động tiêu cực đến ngành dược, nhưng không đáng kể. Những yếu tố chủ yếu tác động đến ngành dược là: mức độ cạnh tranh, thuế và các quy định sở hữu trí tuệ trong sử dụng thuốc gốc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dược phẩm trong nước cũng sẽ có cơ hội để mở rộng kinh doanh, chuyển giao công nghệ,...

- **Lưu thông phân phối**

Hệ thống lưu thông phân phối của ngành dược Việt Nam tính đến năm 2015:

Số lượng cơ sở xuất nhập khẩu đạt GSP	174
Số lượng cơ sở Dịch vụ bảo quản đạt GSP	3
Số lượng cơ sở Bán buôn thuốc đạt GDP	1.700
Số lượng cơ sở Bán lẻ thuốc	42.196
Trong đó:	
- Nhà thuốc GPP	9.196
- Nhà thuốc bệnh viện (đạt GPP)	482
- Quầy thuốc	9.780
- Đại lý bán lẻ thuốc	14.871
- Tủ thuốc trạm y tế xã	7.166

Nguồn: Cục quản lý Dược

Trong đó các công ty chính cung cấp dịch vụ kho bãi/logistic gồm: Diethelm (Thụy Sĩ), Zuellig Pharma (Singapore), Hoang Duc Pharmaceutical & Medical Supplies Co. (Việt Nam), Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Mega Product (Thái Lan), Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

Theo nghiên cứu điều tra của IMS, giá thuốc của các thuốc gốc phổ biến cũng như thuốc bảo hộ ở Việt Nam thuộc vào hàng thấp nhất trong khối ASEAN (ở tất cả các lĩnh vực điều trị). Tuy nhiên, hệ thống cung ứng nhiều trung gian làm tăng giá bán cho người sử dụng ở Việt Nam so với các quốc gia khác. Điều này có thể được cải thiện bằng cách cho phép những nhà phân phối chuyên nghiệp được hoạt động trên thị trường với ít hạn chế hơn.

Việc kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và phân phối thuốc đang có sự cạnh tranh rất gay gắt. Theo quy định trong Luật đấu thầu mới, có hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc

gia và cấp tỉnh. Việc đấu thầu tập trung sẽ đòi hỏi phải có những công ty có vốn đủ mạnh để phân phối thuốc cho toàn quốc hoặc cho một tỉnh.

Thị trường bị phân khúc rõ ràng trong đó việc nhập khẩu thuốc generic từ các quốc gia Châu Á chiếm phần lớn.

- **Các ngành công nghiệp phụ trợ**

- Hóa dược và Bao bì:**

- **Nguyên liệu, tá dược:** Nguyên liệu và tá dược đầu vào với các nhà sản xuất trong nước chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài, nguồn nguyên liệu không thiếu tuy vậy giá khi xuất khẩu sang Việt Nam có giá thành cao và doanh nghiệp nhập khẩu phải chịu nhiều ảnh hưởng từ biến động tỷ giá ngoại tệ.
- **Dược liệu:** Tuy nhà nước đã có chủ trương, chính sách lớn cho phát triển dược liệu, quản lý chất lượng dược liệu nhưng đến nay, việc quy hoạch phát triển các vùng trồng dược liệu vẫn chưa được chính thức thực hiện. Số lượng dược liệu được công nhận đạt tiêu chuẩn GACP còn rất ít. Nước ta cũng chưa có nhà máy chiết xuất dược liệu, sơ chế dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP.
- **Bao bì:** Theo quy định của Bộ Y tế, bao bì đóng gói cấp 1 – bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc phải được sản xuất tại cơ sở đạt GMP (Thông tư 14/2012/TT-BYT ngày 31/8/2012. Quy định các nguyên tắc tiêu chuẩn “thực hành tốt sản xuất bao bì dược” và hướng dẫn triển khai áp dụng). Hiện nay, ở Việt Nam mới có 1 nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP đối với bao bì dược và mới đáp ứng được vài phần trăm so với nhu cầu sản xuất của các công ty trong nước. Hầu hết, các bao bì cấp 1 đều được nhập khẩu. Việc đầu tư nhà máy GMP bao bì dược không đòi hỏi nhiều chi phí và không yêu cầu trình độ nhân lực quá cao.
- **Máy móc công nghệ:** Các công ty Việt Nam đã có thể sản xuất, lắp ráp một số máy móc phục vụ cho ngành dược. Tuy nhiên chưa có số liệu thống kê về năng lực sản xuất cụ thể của các công ty này.
- **Nhân lực dược:** Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý dược: Tỷ lệ dược sĩ của nước ta hiện mới đạt khoảng 1,76/10.000 dân. Với số lượng này thì nhân lực dược chưa đáp ứng được nhu cầu cho các Doanh nghiệp SX dược, do đó các doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng nhân lực có trình độ dược sĩ trở lên.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động tại ngày 31/12/2017

Tiêu chí	Số người (người)	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ lao động	65	100%
- Đại học	31	47,69%
- Cao đẳng, trung cấp	23	35,38%
- Sơ cấp	06	9,23%
- Công nhân	05	7,69%
Theo loại hợp đồng	65	100%
- Không xác định thời hạn	42	64,62%
- Xác định thời hạn 1 đến 3 năm	23	35,38%
Theo tính chất công việc	65	100%
- Ban Lãnh đạo	4	6,15%
- Trực tiếp sản xuất kinh doanh	42	64,62%
- Gián tiếp	19	29,23%
Theo giới tính	65	100%
- Nam	32	49,23%
- Nữ	33	50,77%

Nguồn: CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

8.2. Chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ

Chính sách tuyển dụng: Tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn, đảm bảo đáp ứng hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với chức danh công việc cần tuyển.

Chính sách đào tạo: Công ty có chính sách đào tạo người lao động hàng năm nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo người lao động có trình độ về quản lý; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với vị trí công việc đảm nhận và sự thăng tiến của nhân viên.

Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động như: chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... đúng qui định của pháp luật, công khai, công bằng. Chế độ lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi.

Mức lương bình quân

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân 1 người/tháng	7.680.000	8.000.000	8.300.000

Nguồn: Công ty Cổ Phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

- **Chế độ làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.
- **Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** theo quy định của pháp luật.
- **Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp:** Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.
- **Điều kiện làm việc:** Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên: Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, chấp hành tốt nội qui Công ty, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

9. Chính sách cổ tức

Công ty chuyển đổi mô hình kinh doanh từ Công ty TNHH MTV sang Công ty Cổ phần vào ngày 01/9/2016; Do đó, Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 không trình thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 nhằm ổn định tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mức chi trả cổ tức được thông qua như sau:

- Không chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017.
- Kế hoạch chia cổ tức năm 2018: mức chia từ 1,5% đến 2% lợi nhuận sau thuế.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thành lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 15 năm
Máy móc và thiết bị	03 – 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại, Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, các khoản nợ đều được trả đúng hạn và trước hạn.

10.3. Các khoản còn phải nộp ngân sách theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.344.786	69.320.697
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.766.789	33.241.924
Tổng cộng		32.111.575	102.562.621

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.4. Các Quỹ được trích lập theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	123.308.186	1.114.349
Tổng cộng		123.308.186	1.114.349

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.5. Tổng dư nợ vay qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.001.760.465	-
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	10.022.000.000	-
Tổng cộng		16.023.760.465	-

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	5.236.654.187	6.263.330.086
Phải thu khách hàng	4.560.622.927	5.869.625.675
Trả trước cho người bán	585.394.260	194.343.163
Phải thu ngắn hạn khác	90.637.000	287.253.633
Dự phòng phải thu	-	(87.892.385)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	5.236.654.187	6.263.330.086

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

❖ Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	10.292.619.152	2.415.425.252
Phải trả người bán ngắn hạn	2.017.555.051	906.993.225
Người mua trả tiền trước	745.749.080	268.361.003
Thuế và các khoản phải nộp	32.111.575	102.562.621
Phải trả người lao động	881.542.598	657.917.707
Chi phí phải trả ngắn hạn	212.165.857	63.967.828
Phải trả ngắn hạn khác	278.426.340	414.508.519
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.001.760.465	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	123.308.186	1.114.349
Nợ dài hạn	10.022.000.000	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	10.022.000.000	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-
Tổng cộng	20.314.619.152	2.415.425.252

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.7. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	20.000 000.000
Tổng cộng		-	20.000 000.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

10.8. Đầu tư tài chính dài hạn : Không có**10.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,76	21,65
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,28	19,20
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	36,99	2,75
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	58,71	2,82
3. Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,36	3,96
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,50	0,46
4. Khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,36	0,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,28	0,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,18	0,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,43	0,41

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

11. Tài sản của công ty

Tình hình khấu hao tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá (%)
Tài sản cố định hữu hình	57.233.340.754	34.734.363.742	60,69%
Nhà cửa vật kiến trúc	30.859.191.256	21.778.848.925	70,57%
Máy móc thiết bị	24.775.612.998	11.761.163.078	47,47%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.598.536.500	1.194.351.739	74,72%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	57.233.340.754	34.734.363.742	60,69%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2017 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019	
		Thực hiện	Kế hoạch	% so với năm 2017	Kế hoạch (*)	% so với năm 2018
1	Vốn Điều lệ	85.620	85.620	100%	-	-
2	Doanh thu thuần	32.527	32.500	99,92%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	2	2.000	-	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,006%	6,154%	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	0,002%	2,337%	-	-	-
6	Cổ tức (%)	-	1,5 – 2	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018 của CTCP Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang

(*): Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức cho từng năm dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh của năm liền trước và đánh giá của HĐQT về triển vọng phát triển trong năm tiếp theo; đồng thời, trình ĐHCĐ thường niên hằng năm phê duyệt theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp 2014. Do đó, kế hoạch 2019 sẽ được đề trình ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua để đủ điều kiện áp dụng.

Các giải pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được những định hướng, mục tiêu và thực hiện thành công chiến lược phát triển nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các giải pháp sau:

❖ Về hoạt động kinh doanh bán hàng và Marketing – Chăm sóc khách hàng

Công ty tiếp tục đồng bộ các giải pháp về cơ chế, chính sách kinh doanh một cách hợp lý nhằm nâng cao tính hiệu quả trong hoạt động SXKD.

Bên cạnh đó, BIOPHARCO thực hiện các khảo sát, đánh giá lại hệ thống phân phối, mạng lưới cộng tác viên kinh doanh,... nhằm hiểu rõ các ưu, nhược điểm để xây dựng lại hệ thống phân phối và phương thức bán hàng tốt hơn.

Ngoài ra, bằng các hoạt động với nội dung thiết thực, Công ty mong muốn sự hiệu quả của hoạt động marketing nhằm củng cố, giữ vững thị trường hiện có và phát triển thị trường mục tiêu, thị trường tiềm năng.

BIOPHARCO có các chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới khi chưa có kênh phân phối. Trong đó, chú trọng phát triển thêm thị trường ở các nước lân cận như: Campuchia, Lào, Myama. Hơn thế nữa, Công ty định hướng thông qua các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động của Công ty, văn hóa Công ty, hội nghị khách hàng, website.... để củng cố và phát triển hình ảnh, uy tín và thương hiệu Công ty.

Mặt khác, thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ gắn bó giữa Công ty với tất cả đại lý bán hàng. Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.

❖ Về công tác sản xuất, lập kế hoạch, cung ứng và kiểm soát chất lượng

Công ty tăng cường công tác quản lý sản xuất gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, BIOPHARCO tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất tại nhà máy Suối Dầu, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác hợp lý hóa các khâu trong quá trình sản xuất nhằm chống lãng phí và tiết giảm tối đa các chi phí bất hợp lý. Đối với người lao động, BIOPHARCO với định hướng nâng cao năng suất kết hợp với đào tạo kiến thức, tay nghề và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định trong sản xuất theo đúng chuẩn GMP.

Bên cạnh đó, BIOPHARCO quan tâm đến nâng cao vai trò công tác kế hoạch và thực hiện tốt chức năng kiểm soát đối với sản xuất-cung ứng. Việc cung ứng đồng bộ và xây dựng định mức tồn kho theo giá trị nhằm đánh giá được hiệu quả tồn kho. Cùng với việc xây dựng và thực hiện hệ thống kiểm soát, cảnh báo sự luân chuyển trong quản lý kho rõ ràng, khoa học

BIOPHARCO triển khai áp dụng quản lý chất lượng theo GPs và ISO 9001-2008, qua đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã. Hơn thế nữa, Công ty thực hiện đào tạo và nâng cấp trang thiết bị kiểm nghiệm nhằm chủ động trong công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra kiểm soát tốt toàn bộ hệ thống quản lý chất lượng.

❖ Về chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm và khoa học công nghệ, môi trường

Với định hướng đa dạng hoá sản phẩm, Công ty đã và đang tập trung nghiên cứu, phát triển công thức sản phẩm đăng ký thuốc. Bên cạnh đó, nghiên cứu và phát triển sản xuất đầy đủ các chủng vi sinh nguyên liệu nhằm tự chủ và đảm bảo cho kế hoạch sản xuất các sản phẩm chính của Công ty. Nâng cao hiệu suất sản xuất và chất lượng nguyên liệu chủng vi sinh.

Đặc biệt, BIOPHARCO thực hiện nghiên cứu các loại sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; đẩy mạnh sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng. Đặc biệt chú trọng phân khúc thị trường và sản phẩm đối với các sản phẩm chức năng mới.

Các quy trình, công nghệ, dây chuyền sản xuất cũ được tập trung cải tiến để giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết giảm chi phí sản xuất.

Duy trì và phát huy nghiên cứu khoa học, phong trào sáng kiến cải tiến và hoạt động sinh hoạt KHKH. Thực hiện các cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

❖ Về công tác tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục lành mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí không hợp lý, đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty thực hiện tốt và triệt để công tác thu hồi công nợ, tránh phát sinh công nợ khó đòi.

Việc đầu tư xây dựng nhà xưởng công nghệ cao (fementer) sản xuất nguyên liệu các chủng men vi sinh đạt tiêu chuẩn WHO-GMP được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và chủ động nguồn nguyên liệu. Tiếp tục hoàn thiện đường nội bộ nhà máy bằng bê tông, cảnh quang cây xanh. Ngoài ra, xây dựng và cải tạo nhà xưởng hiện tại nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực sản xuất.

❖ Tổ chức bộ máy quản lý - chế độ tiền lương

BIOPHARCO tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao. Đối với các chế độ chính sách cho người lao động, Công ty luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ và theo đúng quy định của pháp luật.

Tính đến 06 tháng năm 2018, doanh thu thuần của công ty đạt hơn 14,9 tỷ đồng tương, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 01 tỷ đồng tương đương 50% kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.
- Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định và đề nghị các ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.
- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Để đạt được kế hoạch trên, công ty sẽ tập trung mở rộng vùng phục vụ, tìm kiếm các đối tác mới nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Tiếp tục thực hiện đề án giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Đầu tư trang bị máy móc thiết bị phục vụ sản xuất theo hướng hiện đại hoá.
- Huy động mọi nguồn vốn của các tổ chức gồm: ngân hàng, quỹ đầu tư tài chính, vốn nhà nước hoặc mở rộng hình thức liên doanh, liên kết để thực hiện các dự án. Ưu tiên các nguồn vốn để đầu tư, nâng cấp thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty tiếp tục tuân thủ chặt chẽ chủ trương chính sách của Nhà nước. Hướng tới việc hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, kinh doanh có hiệu quả, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh nhà.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Võ Minh Tân	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Lê Đình Phan	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
6	Nguyễn Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
BAN KIỂM SOÁT			
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Nguyễn Thế Quốc Uy	Thành viên Ban kiểm soát	
BAN ĐIỀU HÀNH			
1	Nguyễn Thành Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	
2	Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh tế	
3	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chất lượng	

1. Hội đồng quản trị

Ông PHẠM THỨ TRIỆU – Chủ tịch HĐQT			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	11/10/1979		
CMND số:	025898930	ngày cấp 20/05/2014	nơi cấp C A TPHCM
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	4/19 Phạm Huy Thông, P7, Gò Vấp, TP HCM		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
Chức vụ hiện nay tại các Công ty khác:			
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre			Chủ tịch HĐQT
• CTCP Giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu			Chủ tịch HĐQT
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha			Thành viên HĐQT
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái			Thành viên HĐQT
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 08/2003 - 10/2006	Công ty Kiểm toán A/C		Kiểm toán viên
• 11/2006 - 01/2008	Công ty Chứng khoán NH Quân đội		Trưởng phòng Tư vấn
• 01/2008 - 9/2013	Công ty Chứng khoán NH Quân đội		Giám đốc Chi nhánh TPHCM
• 10/2013 - 11/2014	Công ty Chứng khoán Vietcombank tại TPHCM		Phó Giám đốc Chi nhánh
• 12/2014 đến nay	CTCP Dược phẩm Bến Tre		Chủ tịch HĐQT
• 8/2015 đến nay	CTCP Giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu		Chủ tịch HĐQT
• 12/2015 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương Codupha		Thành viên HĐQT
• 3/2017 đến nay	CTCP Dược phẩm Yên Bái		Thành viên HĐQT
• 3/2018 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Chủ tịch HĐQT
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 1.566.680 cổ phần, chiếm 18,3% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn của CTCP Dược phẩm Bến Tre	1.566.680 cổ phần, chiếm 18,3% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Ông NGUYỄN THÀNH LONG - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	23/11/1970		
CMND số:	225230289	ngày cấp 16/08/2006	nơi cấp CA tỉnh Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	103/1 Dương Hiến Quyền, Vĩnh Hòa, Nha Trang, Khánh Hòa		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc		
Chức vụ hiện nay tại các Công ty khác:	Không có		
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
• 12/1996 – 10/2001	Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế Nha Trang	Nghiên cứu viên sản xuất vắc xin	
• 11/2001 – 06/2010	Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2	Trưởng phòng cung ứng	
• 07/2010 – 05/2011	Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2	Trưởng khối sản xuất	
• 06/2011 – 08/2016	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Giám đốc	
• 09/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 709.200 cổ phần tương ứng 8,286 % vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn của SCIC	16.800 cổ phần tương ứng 0,196% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	692.400 cổ phần tương ứng 8,09% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Ông LÊ ĐÌNH PHAN - Thành viên HĐQT			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	16/08/1969		
CMND số:	012007495	ngày cấp 17/11/2009	nơi cấp CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	Tổ 24 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ y học, Bác sĩ – chuyên ngành : Xã hội và Tổ chức y tế		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên HĐQT		
Chức vụ hiện nay tại các Công ty và tổ chức khác:			
• Công ty Cổ phần Dược phẩm EU			Chủ tịch HĐQT
• Viện An toàn Thực phẩm chức năng và dinh dưỡng ứng dụng			Phó Viện Trưởng
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 1995 – 2013	Công ty Cổ phần Dược phẩm EU		Chủ tịch HĐQT
• 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm EU		Chủ tịch HĐQT
	Viện An toàn Thực phẩm chức năng và dinh dưỡng ứng dụng		Phó Viện Trưởng
• 9/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Thành viên HĐQT
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 604.200 cổ phần tương ứng 7,06% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	604.200 cổ phần tương ứng 7,06% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:			
- Vợ - Nguyễn Thị Kim Chung:	120.000 cổ phần tương đương 1,40% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:		Không có	

Ông NGUYỄN HOÀNG SƠN - Thành viên HĐQT			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	11/07/1965		
CMND số:	001065000285	ngày cấp 22/05/2013	nơi cấp CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	Phòng 1502 tòa nhà P1 khu đô thị Nam Thăng Long, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên HĐQT		
Chức vụ hiện nay tại các Công ty khác:			
• Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Kỹ Thuật Đức Việt			Thành viên HĐQT
• Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre			Thành viên HĐQT
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 1991 – 2005	Tập đoàn HELM AG (CHLB Đức) tại Hà Nội		Trưởng đại diện
• 2006 – 08/2016	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Kỹ Thuật Đức Việt		TV HĐQT
• 04/2016 đến nay	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Kỹ Thuật Đức Việt		Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre		Thành viên HĐQT
• 9/2016 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Thành viên HĐQT
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 1.400.000 cổ phần tương ứng 16,35% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn CTCP Dược phẩm Bến Tre	1.400.000 cổ phần tương ứng 16,35% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Ông VÕ MINH TÂN - Thành viên HĐQT			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	02/07/1969		
CMND số:	320706225	ngày cấp 16/11/2012	nơi cấp CA Bến Tre
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	số 15 ấp An Bình, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre		
Trình độ chuyên môn:	Dược sĩ		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên HĐQT		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác			
• CTCP Dược phẩm Bến Tre			Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 12/1992 - 12/2000	Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre		Nhân viên
• 01/2000 - 06/2004	Chi nhánh Hà Nội Công ty Dược & Vật tư Y tế Bến Tre		Giám đốc
• 07/2004 - 12/2011	CTCP Dược phẩm Bến Tre		Giám đốc
• 01/2012 - 09/2012	CTCP Dược phẩm Bến Tre tại TP HCM		Phó Phòng đại diện
• 10/2012 - 06/2013	CTCP Dược phẩm Bến Tre		Trợ lý Giám đốc
• 07/2013 - 12/2013	CTCP Dược phẩm Bến Tre		Phó Giám đốc
• 01/2014 đến nay	CTCP Dược phẩm Bến Tre		Tổng Giám đốc
• Từ tháng 3/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Thành viên HĐQT
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 1.400.000 cổ phần, chiếm 16,35% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn CTCP Dược phẩm Bến Tre	1.400.000 cổ phần, chiếm 16,35% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Bà NGUYỄN THỊ KIM CHUNG - Thành viên HĐQT			
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	21/05/1978		
CMND số:	0132362928	ngày cấp 17/011/2009	nơi cấp CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	Tổ 24, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - tài chính		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên HĐQT		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác			
<ul style="list-style-type: none"> Công ty Công ty cổ phần Dược Phẩm EU 			Giám đốc
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
<ul style="list-style-type: none"> 12/2002 - 9/2004 	Công ty Cổ Phần Nam Sinh	Phó giám đốc	
<ul style="list-style-type: none"> 10/2004 đến nay 	Công ty cổ phần Dược Phẩm EU	Giám đốc	
<ul style="list-style-type: none"> 03/2018 đến nay 	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Thành viên HĐQT	
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 120.000 cổ phần, chiếm 1,401% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	120.000 cổ phần, chiếm 1,401% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	Ông Lê Đình Phan 604.200 cổ phần, chiếm 7,06% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

2. Ban kiểm soát

Bà NGUYỄN THỊ THU HẰNG - Trưởng Ban Kiểm soát			
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	19/08/1974		
CMND số:	012847195	ngày cấp 13/1/2006	nơi cấp CA Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	Số 44 Đồng Nhân, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán tài chính		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Trưởng Ban Kiểm soát		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:			
• CTCP chứng khoán thương mại và Công nghiệp Việt Nam			Trưởng phòng tư vấn
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 10/1996 - 8/1999	Công ty CPTM công nghệ kỹ thuật T.A.T		Nhân viên kế toán
• 8/1999 - 6/2000	Công ty thương mại kỹ thuật TTC		Nhân viên kế toán
• 6/ 2000 - 12/2002	Công ty thương mại kỹ thuật TTC		Kế toán tổng hợp
• 10/2003 - 9/2004	Công ty CP máy tính V.E.N.R		Kế toán trưởng Chi nhánh V.E.N.R
• 10/2004 - 4/2007	Công ty CP máy tính V.E.N.R		Giám đốc chi nhánh HN
• 4/2007 - 9/2009	Công ty CP chứng khoán Gia Anh		Kế toán trưởng
• 10/2009 - 10/2011	CTCP chứng khoán Đại Nam		Trưởng phòng dịch vụ khách hàng
• 8/2012 - 12/2013	Công ty cổ phần Hiway Việt nam		Giám đốc tài chính
	CTCP đầu tư kinh doanh thương mại Vinaconex		Kế toán trưởng
• 9/2013 đến nay	Công ty cổ phần chứng khoán thương mại và Công nghiệp Việt Nam		Trưởng phòng tư vấn
• 03/2018 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Trưởng ban kiểm soát
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ			
Người có liên quan sở hữu:		0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ	
Các khoản nợ với Công ty:		Không có	

Bà NGUYỄN THỊ THU HIỀN - Thành viên Ban Kiểm soát			
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	08/07/1985		
CMND số, ngày cấp, nơi cấp:	225271627	02/07/2014	Công an Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	203/25 Đường 2/4, Phường Vạn Thắng, Nha Trang		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên Ban Kiểm soát		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác: Không có			
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
2006 – 2007	Doanh nghiệp Tư nhân Thịnh Ân	Kế toán	
2007 – 2010	Công ty TNHH TM và DV Thái Dương	Kế toán	
2010 – 8/2016	Công ty TNHH MTV vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Kế toán	
9/2016 – 2/2018	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Trưởng Ban Kiểm soát	
3/2018 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	2.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Ông NGUYỄN THẾ QUỐC UY - Thành viên Ban Kiểm soát			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	04/02/1984		
CMND số:	191590506	ngày cấp	nơi cấp CA TP Huế
		05/6/2006	
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	B103 căn hộ Quang Thái, 111B Lý Thánh Tông, Phường Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. HCM		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính ngân hàng		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Thành viên Ban Kiểm soát		
Chức vụ hiện nay tại các Công ty khác			
• Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2 Coduphar		Phó phòng tài chính kế toán	
• Công ty CP Dược phẩm Bến tre		Thành viên Ban kiểm soát	
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
• 7/2006 – 07/2013	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN TP HCM	Nhân viên Phòng Khách hàng doanh nghiệp	
• 7/2013 – 06/2015	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN TP HCM	Phó phòng Kiểm tra, Giám sát tuân thủ	
• 06/2015 – 02/2016	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN TP HCM.	Phó phòng Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ	
• 04/2016 đến nay	CTCP Dược phẩm Trung ương 2 Coduphar	Phó phòng tài chính kế toán	
	CTCP Dược phẩm Bến tre	Thành viên Ban kiểm soát	
• 09/2016 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ			
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

3. Ban Tổng Giám đốc

❖ Tổng giám đốc – Ông NGUYỄN THÀNH LONG:

Thông tin đã được nêu ở mục Hội đồng Quản trị

❖ Phó Tổng giám đốc – Ông TRẦN THANH HẢI

Ông TRẦN THANH HẢI - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng			
Giới tính:	Nam		
Ngày tháng năm sinh:	13/4/1972		
CMND số:	225020148	ngày cấp 01/12/2010	nơi cấp CA Khánh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	203/35 Đường 2/4, Nha Trang, Khánh Hòa		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – kế toán		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh tế kiêm Kế toán trưởng		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:	Không có		
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác		Chức vụ
• 7/1990 - 12/1993	Xí nghiệp đông lạnh Nha Trang.		Nhân viên
• 1/1994 - 3/2000	Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Nha Trang		Nhân viên
• 5/2000 - 5/2001	Khách sạn Ban Mê		Nhân viên kế toán
• 6/2001-12/2002	Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp III		Nhân viên kế toán
• 1/2003 - 3/2004	Xí nghiệp chế biến hạt điều thuộc Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp III		Phó phòng kế toán
• 4/2004-9/2009	Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2		Nhân viên kế toán
• 11/2009 – 6/2010	Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2		Phó Phòng Tài chính – Kế toán
• 7/2010 – 8/2016	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Kế toán trưởng
• 09/2016 đến nay	CTCP Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang		Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh tế kiêm Kế toán trưởng
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 3.800 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	3.800 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

Bà HUỖNH THỊ THANH THẢO - Phó Tổng Giám đốc			
Giới tính:	Nữ		
Ngày tháng năm sinh:	10/07/1971		
CMND số:	220865549	ngày cấp 21/02/2009	nơi cấp CA Khanh Hòa
Quốc tịch:	Việt Nam		
Địa chỉ thường trú:	9/6 C Nguyễn thiện thuật- Nha Trang- Khánh Hòa		
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân sinh học		
Chức vụ hiện nay tại BIOPHARCO:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng		
Chức vụ hiện nay tại Công ty khác	Không có		
Quá trình công tác:			
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	
• 1994 – 1999	Phân xưởng bia – Công ty Nước Giải khát Khánh Hòa	Nhân viên phòng hóa lý	
• 1999 - 2003	Công ty TNHH TP Anh Đào (Sakura Co. Ltd)	Nhân viên phòng Vi sinh	
• 2003 - 2011	Công ty Vắc xin và sinh phẩm số 2	Nhân viên đảm bảo chất lượng	
• 8/2011 – 11/2014	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	
• 12/2014 – 8/2016	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Phó Giám đốc	
• 9/2016 đến nay	CTCP vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang	Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng	
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu: 6.600 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ			
- Cá nhân sở hữu	6.600 cổ phần chiếm 0,08% vốn điều lệ		
- Đại diện phần vốn	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Người có liên quan sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% vốn điều lệ		
Các khoản nợ với Công ty:	Không có		

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty:

Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện các quy chế, quy định như: Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, các quy chế và qui định nội bộ khác.

- Để việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, Công ty sẽ chú trọng việc nâng cao công tác quản trị như:

- Rà soát và hoàn thiện các qui trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn.
 - Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất.
- Hiện nay, Điều lệ tổ chức hoạt động công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và tuân thủ quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ngày 06/06/2017.
- Sau khi chính thức được đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom), công cam kết sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, quy định khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

Phụ lục II: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Vắc Xin và Sinh Phẩm Nha Trang.

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 08 năm 2018

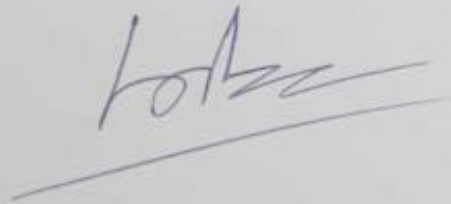
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝCÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

CHỦ TỊCH HĐQT



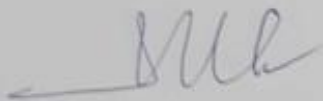
PHẠM THỨ TRIỆU

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THU HẰNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



TRẦN THANH HẢI

TỔ CHỨC TƯ VẤNCÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH TP. HCM

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH